

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 14 – 4 – 2022
(V/v Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lâm

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Duyến – Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại hội trường xét xử TAND thị xã Nghệ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2021/TLST – HNGĐ ngày 10/11/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB – TA ngày 17 tháng 3 năm 2022 của TAND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1960 (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Thế H1 – Sinh năm: 1960 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BY, xã HY, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Thế H1 là người cùng địa phương, lớn lên, có thời gian tìm hiểu, yêu thương quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà và ông H1 tổ chức đám cưới vào tháng 10 năm 1985 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HY, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã HY, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa) nhưng do nhiều lần mưa bão, lại chuyển nhà nên ông bà đã làm mất đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà và ông H1 chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên ông H1 đã nhiều lần chửi bới, đánh đập bà. Có những lần

ông H1 đánh bà phải đi bệnh viện để khâu vết thương. Bà đã phải chịu đựng cảnh đó rất nhiều năm nhưng đến bây giờ bà cảm thấy không thể tiếp tục chịu đựng thêm được nữa. Tháng 8/2021 bà đã từng làm đơn đến Tòa án thị xã NghS yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông H1, tại thời điểm đó Thẩm phán giải quyết vụ án đã phân tích cho bà rằng việc ông bà làm mất đăng ký kết hôn thì coi như không phải vợ chồng nên động viên bà rút đơn. Bà đã đồng ý rút đơn. Nhưng sau khi bà rút đơn về, bà thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được bởi ông H1 vẫn tiếp tục chửi bới bà mỗi ngày. Quá bức xúc và quá sức chịu đựng nên bà lại quyết định nộp đơn lại để yêu cầu giải quyết ly hôn.

- *Tại bản tự khai ngày 02/12/2021, bị đơn là ông Lê Thế H1 trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà H trình bày là đúng. Vợ chồng ông bà đã có cuộc sống hạnh phúc nhiều năm liền sau khi cưới, kinh tế gia đình ổn định, nuôi các con trưởng thành và đều đã có cuộc sống riêng. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì giữa ông và bà H bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chỉ là do những va chạm nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày rồi bà H nâng cao quan điểm lên và sinh ra chấp nhứt ông. Chỉ vì một lần ông H1 đi làm về bà H ở nhà nấu cơm ăn xong không để phần cơm cho ông, bức xúc quá nên ông có đánh bà H thì bà H đã sinh ra thù ghét rồi và làm đơn ly hôn vào tháng 8/2021 nhưng sau đó được sự động viên của Tòa án, bà H đã rút đơn về. Nay bà H lại tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông.

Về phần mình, ông H1 cho rằng vẫn còn tình cảm với bà H nên rất mong bà H suy nghĩ lại để quay về đoàn tụ gia đình bởi ông và bà H đều đã có tuổi, con cái trong nhà cũng không muốn bố mẹ phải ly hôn.

2. Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 06 con chung là: Lê Thị H2 – Sinh ngày: 20/02/1987; Lê Thị H3 – Sinh ngày: 03/10/1989; Lê Thu H4 – Sinh ngày: 10/9/1990; Lê Thị L – Sinh ngày: 21/11/1991; Lê Thị L1 – Sinh ngày: 05/8/1996; Lê Thế C – Sinh ngày: 21/8/1998

Hiện nay các con của ông bà đều đã trưởng thành và có cuộc sống ổn định.

3. Về tài sản và công nợ: Bà H và ông H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Lê Thế H1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn BY, xã HY, thị xã NghS. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của bà Lê Thị H là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Thế H1.

- Về con chung: Các con của bà H và ông H1 đều đã trưởng thành và có cuộc sống ổn định nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Do bà H và ông H1 không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0011997 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Lê Thế H1, cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn BY, xã HY, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của bà Lê Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Lê Thế H1 là hôn nhân thực tế và hợp pháp. Bởi lẽ hai ông bà cùng thừa nhận đã kết hôn vào tháng 10/1985 nhưng do trước đây gia đình còn khó khăn, nhà cửa tạm bợ, đột nát lại gặp thiên tai bão lũ liên tục nên đồ đạc trong nhà bị hư hỏng, theo đó giấy đăng ký kết hôn cũng đã không bảo quản được. Hai ông bà đã sống ổn

định cùng nhau từ năm 1985 đến nay, có sinh con đầu lòng là chị Lê Thị H2 vào ngày 20/02/1987. Như vậy, theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 44/2015/NĐ – CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch thì quan hệ hôn nhân của bà H, ông H1 xác lập trước ngày 03/01/1987 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, theo bà H cuộc sống vợ chồng của ông bà sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do ông H1 gia trưởng, thường xuyên chửi bới đánh đập bà H. Có lần ông H1 đã đánh bà phải đi bệnh viện điều trị. Gần đây nhất, vào cuối năm 2021 khi bà H nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn lần đầu, được sự đồng viên, phân tích của Thẩm phán giải quyết, bà đã rút đơn đoàn tụ. Song, khi quay trở về nhà sống chung thì tình trạng ông H1 chửi bới bà vẫn xảy ra thường xuyên. Quá mệt mỏi, chán nản và căng thẳng, bà H đã phải đến nhà con trai để ở nhờ rồi bà tiếp tục gửi đơn yêu cầu giải quyết cho bà ly hôn với ông H1.

Tất cả những điều bà H trình bày ông H1 cũng có thừa nhận đã đánh, chửi bà H, nhưng ông cho rằng chưa đến mức phải ly hôn, do ông bà tuổi cũng đã cao.

Xét thấy, nguyện vọng xin ly hôn của bà H là chính đáng, mâu thuẫn giữa hai ông bà cũng đã kéo dài nhiều năm, tuổi của ông bà cũng đã cao nhưng không phải vì điều đó mà không giải quyết cho bà H được ly hôn với ông H1. Ngược lại, cần phải chấp nhận đơn, giải quyết cho bà được ly hôn để bà có được những ngày sống an nhàn, không phải suy nghĩ, buồn tủi vì bị người đàn ông bên cạnh mình chửi bới, hắt hủi và bạo lực về tinh thần nữa.

[3] Về con chung: Hiện tại các con của bà Hienf và ông H1 đều đã trưởng thành và có cuộc sống ổn định nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án, cả bà H và ông H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Thế H1.
- Án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0011997 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga